TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĐ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ	*NĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Ph, sinh năm: 1987.

Nơi thường trú: HX, NĐ, Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Hoàng AH, sinh năm: 1986.

Nơi thường trú: QC, phường HC, thị xã HTr, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi tạm trú: HX, NĐ, Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Hoàng SA, sinh ngày 12/01/2014 và cháu Hoàng PT, sinh ngày 24/5/2015: Bà Nguyễn Thị S là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị Ph, sinh năm: 1987 và anh Hoàng AH, sinh năm: 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đoàn Thị Ph và anh Hoàng AH đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là giao cháu Hoàng SA, sinh ngày 12/01/2014 và cháu Hoàng PT, sinh ngày 24/5/2015 cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Hoàng AH phải cấp dưỡng nuôi một người con mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 cháu (02 cháu x 1.500.000 đồng = 3.000.000 đồng/01 tháng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hoàng SA và cháu Hoàng PT trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn, anh Hoàng AH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Đoàn Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hoàng AH chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng AH còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ chung: Chị Đoàn Thị Ph và anh Hoàng AH đều khai không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Ph và anh Hoàng AH đã tự nguyện thoả thuận với nhau là chị Ph phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng số tiền án phí sơ thẩm chị Ph phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002689 ngày 17/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Ph đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã Hương Xuân, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 12/12/2013)
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu án văn; HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh